



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

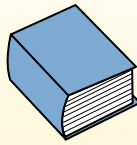
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.

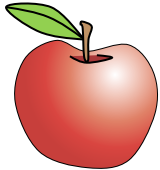


Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



quả táo

- A. 200 grams
- B. 5 grams
- C. 5 kilograms
- D. 200 kilograms

2)



USB

- A. 10 kilograms
- B. 10 grams
- C. 1 kilogram
- D. 90 kilograms

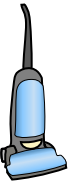
3)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 gram
- C. 90 grams
- D. 1 kilogram

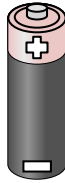
4)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 90 grams
- C. 20 kilograms
- D. 50 grams

5)



Ắc quy

- A. 10 kilograms
- B. 90 kilograms
- C. 15 grams
- D. 1 gram

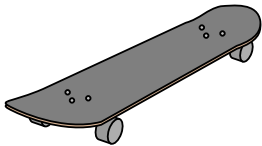
6)



Bàn chải đánh răng

- A. 30 grams
- B. 500 kilograms
- C. 1 gram
- D. 15 kilograms

7)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

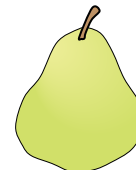
8)



Bóng tennis

- A. 15 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 50 grams

9)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

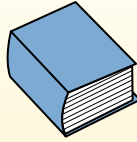
Grams (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1. **A**

2. **B**

3. **C**

4. **C**

5. **C**

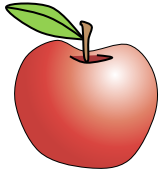
6. **A**

7. **D**

8. **D**

9. **C**

1)



quả táo

- A. 200 grams
- B. 5 grams
- C. 5 kilograms
- D. 200 kilograms

2)



USB

- A. 10 kilograms
- B. 10 grams
- C. 1 kilogram
- D. 90 kilograms

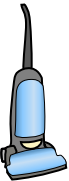
3)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 gram
- C. 90 grams
- D. 1 kilogram

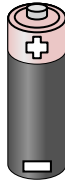
4)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 90 grams
- C. 20 kilograms
- D. 50 grams

5)



Ắc quy

- A. 10 kilograms
- B. 90 kilograms
- C. 15 grams
- D. 1 gram

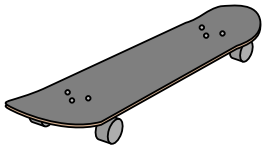
6)



Bàn chải đánh răng

- A. 30 grams
- B. 500 kilograms
- C. 1 gram
- D. 15 kilograms

7)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

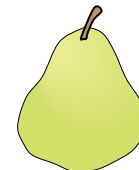
8)



Bóng tennis

- A. 15 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 50 grams

9)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams